

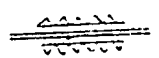
Điện báo  
Cát có nước

Cồn cát  
Ruộng muối

Suối có nước về mùa mưa



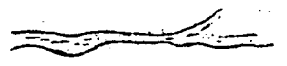
Thung lũng độ sâu



Đất lên cao



Đào trung xứng



Suối



Sông



Nhà máy



Ghềnh thác



Tường xây



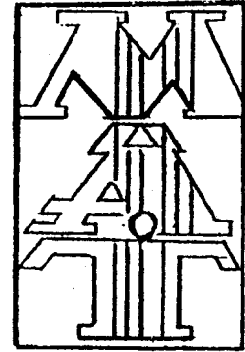
Ao tù



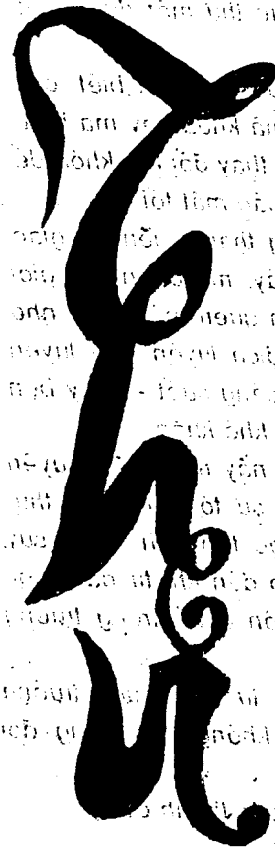
Làng nổi  
(Vạn chài)



Vòng cao độ



*M*



**MẬT THU**

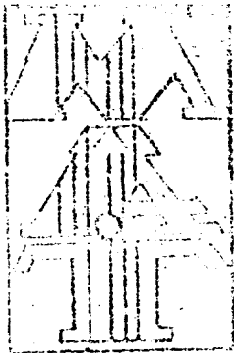
**I. ĐỊNH NGHĨA**

**II. PHÂN LOẠI MẬT THU**

- a. Mẫu tự
- b. Hình khung
- c. Bạch vân
- d. Văn morse - semaphore
- e. Hóa học
- g. Qui ước

**III. Ý NGHĨA CÁCH LẬP KHÓA VÀ GIẢI**

**IV. KẾT**



### I. Định nghĩa và mục đích :

Mật thư là một bản tin, một bức thư mật được viết bằng loại ngôn ngữ qui ước.

Loại thư và tin ấy chỉ riêng cho bạn mình biết. Các qui ước ấy danh từ chuyên môn gọi là mã khóa hay mã hóa. Trong các ngành quân sự người ta luôn thay đổi mã khóa để đối phương không khai thác được luôn bảo mật lời nói.

Riêng trong phạm vi hoạt động thanh niên để giáo dục cho trẻ ta không cần sâu chi tiết ấy, mà chỉ nhằm giới thiệu cho thanh thiếu niên vui chơi làm quen mọi phần nhỏ của vài loại mã hóa đơn giản. Mục đích luyện trí - luyện tháo vát hoạt động đa năng tinh thần sáng suốt - nhạy bén phán đoán và tự xoay sở khi gặp tử lực khó khăn.

Nhất là mật tinh thần môn học này nhằm đào luyện tư tin, tự chủ trước mắt nhằm tạo trẻ sự tò mò, thích thú, luyện trí óc bén nhạy, phong phú học tập tích cực suy diễn, đặt giả thuyết quanh vấn đề cho đến khi tự đạt được mục đích, là điều người ta đòi hỏi luôn ở trẻ trong trường hợp nào cũng tự giải quyết lấy.

Tự giải quyết được vấn đề là tự thấy mình trưởng thành. Tự thấy mình trưởng thành là không cần trông đợi hoặc cậy nhờ vào ai khác.

Ấy là giáo dục có phương pháp là thành công

### II. PHÂN LOẠI MẬT THƯ.

Mật thư có thiên hình vạn trạng, người ta nghĩ ra nhiều cách. Nhiều kiểu học búa, nhưng chung qui cũng chỉ gồm 6 loại mã thôi; 6 loại đó là:

#### 1. Mẩu tự :

Người ta dùng mẩu tự để ráp vần, họ dùng đủ các cách, kiểu để diễn đạt và làm khóa mở, dùng 3 loại mẩu tự.

a. Loại mẩu tự Quốc tế có 26 chữ.

b. Loại mẩu tự Việt có 23 chữ.

c. Loại Việt khác có a, ă, ê, ô, ơ, ư gồm 29. Thậm chí dùng cả số từ 0 đến 9 vào nữa, nên có 36 chữ v.v...

#### 2. Hình khung :

Hình khung vẫn dùng mẩu tự để ráp vần nhưng thay vì viết chữ thì thay vào đó là hình vẽ một góc cạnh của khung hình nào đó, các loại khung ấy khi diễn đạt chữ không trùng lặp nhau, vì một góc nào đã chỉ định chõ vào chữ nào đó nhất định.

#### 3. Bạch văn :

Bạch văn là văn viết sẵn như nhạc, thơ học thuộc lòng, thông dụng ai cũng sẽ thuộc, hoặc những câu người cho, tự sáng tác đủ ý đủ nghĩa v.v...

Bạch văn dùng trong 5 dạng:

a. Dạng thơ văn thông dụng (ai cũng biết) ta chỉ chọn chữ đánh số thứ tự chữ muốn dùng viết lên mật thư.

b. Dạng đọc xiên chéo, sóng, tròn ốc, vòng tròn, góc độ. Dạng này người ta cho một cụm thơ hoặc văn xuôi viết sẵn, chìa khóa sẽ là những đường vẽ, mũi tên hoặc nói ý bóng bẩy nhằm cho người chơi hiểu là chỉ đọc những chữ nằm trên đường xiên, đường vòng tròn, tròn ốc, góc độ là mấy v.v...

c. Dạng lóng - lái :

Dạng này cũng dùng thơ văn vài câu khi mới đọc lên cũng có nghĩa mơ hồ. Buộc người chơi phải suy nghĩ để

kiểu cái nghĩa nói lóng hoặc nói lái. (Lưu ý, có 2 kiểu nói lái: kiểu lái âm, kiểu lái vần).

#### d Dạng đọc cách chữ

Cũng như trên, dùng câu vắn hoặc thơ. Người ta cố vắn dụng các câu ấy có nghĩa -- nhưng không ăn nhập gì đến việc hiện tại (chơi) xong, rồi cách 1, 2 hoặc 3 lấy một chữ. Người ta gọi nó là trừ 1, 2 hoặc 3 rồi cộng 1, 2 (tức là cộng lấy - trừ bỏ mấy chữ, lấy mấy chữ v.v.)

e Bỏ chữ giữ ý :

Dạng này nhằm đánh lừa người chơi, nghĩa là, dạng viết vài câu bỏ vài chữ. Đòi hỏi người ra dùng câu vắn chất chẻ đến đoạn cần thiết vô như viết sót. Người chơi phải khá để tự mình tra chữ vào cho đủ nghĩa để thi hành một mệnh lệnh nào đó.

#### 4. Morse - Sémaphore :

Loại Morse được biểu diễn qua nhiều dạng như : số, mỗi số lẽ ta tích - chẵn là tề (-), biểu tâm đồ, núi đội, tức là nét nào cao lên trên giòng viết hoặc thấp là, biểu hiện tích hoặc tề.

Chủ dùng các loại chữ cái ngắn như A, C, e, e, u v.v. cho ký hiệu chấm (tích) và những chữ cao như b, g, h, l v.v... thay cho ký hiệu gạch (tề) để ghép Morse.

Hoa lá, giòng nhạc, tung hoành, y, x v.v. Với chúng rất nhiều dạng đẹp sáng kiến, miễn sao giữ qui luật "đối xứng" trong phạm vi 2 phách. Một biểu cho ký hiệu tề, một biểu hiện cho ký hiệu tích là đủ.

\* Sémaphore. Loại này nắm vững góc độ các thế Séma và vòng chữ (Xem bán vòng 1 tay thế chữ ở Truyền tin).

#### 5. Hóa học :

Nội này cũng nhằm kích thích trí óc của trẻ khi nắm như mà không có chữ, họ phải tự xoay xở thế nào. Để lập làm quen vài phản ứng Acid của trong nhiều sau này.

Dạng này dùng vài loại đơn giản đơn cử dưới đây :

- Xà phòng cục (rắn), xà phòng nước, đèn cầy, chanh, hành, lá trầu, mùi xương rồng, phèn chua, mực chế sẵn như Colbalt, amoniac, teintion d'iode v.v... Nó sẽ phản ứng khi gặp lửa nóng, nước, hoặc nóng do cọ sát.

#### 6. Qui ước :

Loại này được thỏa ước với nhau trước, nó không có khóa, cũng không ấn dấu gì, ngoài vài câu ngắn gọn bình thường, chỉ người nhận mới biết muốn gì.

Thi dụ : Nói đông hiểu tây - nói đông nhưng là về tiền bạc đòi nợ, đi xa v.v... Không ăn nhập đến chữ viết trong thư. Nó chỉ dùng được ít ý ít chữ.

Ngoài ra người tự tạo một loại văn tự riêng cho nhau hoặc một loại mã khóa riêng mới nói được nhiều chữ nhiều việc.

### III. CÁCH LẬP MẬT THƯ - KHÓA - GIẢI.

#### 1. Mẫu tự

Các loại mẫu tự :

#### \* Mẫu tự Viết :

A<sup>1</sup> B<sup>2</sup> C<sup>3</sup> D<sup>4</sup> E<sup>5</sup> F<sup>6</sup> G<sup>7</sup> H<sup>8</sup> I<sup>9</sup> K<sup>10</sup> L<sup>11</sup> M<sup>12</sup>  
N<sup>13</sup> O<sup>14</sup> P<sup>15</sup> Q<sup>16</sup> R<sup>17</sup> S<sup>18</sup> T<sup>19</sup> U<sup>20</sup> V<sup>21</sup> X<sup>22</sup> Y<sup>23</sup>

#### \* Loại Viết khác :

a á â b c d đ e é g h i k l m n  
o ô ơ p q r s t u ú v x y

#### \* Mẫu tự Quốc tế :

Phải thuộc nằm lòng các mẫu tự này vì nó sẽ được đánh số, hoặc ghép vào hình khung mà không thuộc hoặc nhầm lẫn là không thể nào lập và giải gì được cả.

Sau đây vài thí dụ mẫu cho vài loại gợi ý

Trang 129

Khi đã có số thay chữ mẫu tự bấy giờ ta thay vào thư

bảng :

Loại 1 ( A = 1, B = 2)

Ta để khóa Ba = 21, Y23

Bản văn : 01 13 08 - 06 12 - 19 01 - 14 09

Giải : Vì là có Y23. Ta hiểu rằng dùng mẫu tự Việt và văn bản có nghĩa là : "Anh em ta ơi".

Loại 2 : Khóa di dóm như :

Em là nhất trên đời (M = 1) N = 2 ...

Lưu ý : Khi khóa không để dấu hiệu nào khác thì phải hiểu là dùng MT Quốc tế = 26 chữ.

Hoặc vài khóa tương tự : Y=23, J=10, A=2, E=9

"anh là số zách" (N = 1)

"Một phần ít ỏi quá đi thôi" (X = 1)

"Bé cn 4 cẳng 1 què" (4 - 1 = 3 ≠ B = 3)

"Đê mà đi 2 chân" (D = 2)

Cũng vậy có khi dùng cả Đại số hoặc phương trình cho văn mẫu tự thêm bí hiểm nữa.

**3. Loại mẫu tự xếp theo lối tung Hoành :**

Mẫu tự không đếm sẽ như vừa rồi nữa mà người ta đưa vào ô, ngang bao nhiêu chữ, dọc bao nhiêu chữ miễn sao dung chứa hết chữ trong một loại hình hợp lý là được.

\* Loại 3x9 : Thí dụ : (Anh Ba hơn 9-1)

	1	2	3	4	5	6	7	8	9
T	A	B	C	D	E	F	G	H	I
H	J	K	L	M	N	O	P	Q	R
U	S	T	U	V	W	X	Y	Z	

Trang 130

Khóa : Chỉ Thu mùa 3 giờ cam, mỗi giờ 9 trái; giờ thứ 3 thiếu mất 1 trái T1H5T8 : H5T1H4

Giải : 3x9 - 1 = 26 Như vậy đây là mẫu tự Quốc tế. Mà Anh hoặc THU là các chữ sẽ đứng đầu của mỗi hoành độ 9 chữ.

T1 = A

H5 = N

H5 = N

T1 = A

T8 = H

H4 = M

\* Loại 5x6

Khóa gọi ý

Sang ngang sáu số đáp

đênh. Nhìn lên ngó xuống

nằm tình kết nhau. Kết

nhau lại kết á ê. Công

thêm ư ơ ô ơ với tình

	1	2	3	4	5	6
1	a	â	ã	b	c	d
2	đ	e	ê	g	h	i
3	k	l	m	n	o	ô
4	ơ	p	q	r	s	t
5	u	ư	v	x	y	

Hàng dọc thay vì 1,2,3,4,5, có thể thay vào chữ NHIÊN NHIỆM hoặc chữ nào có 5 âm

\* Loại 3x8 - 1

Khóa gọi ý

3 năm 8 tháng hát cười

Hăm ba tuổi Việt là người

tên Hoa

	1	2	3	4	5	6	7	8
H	a	b	c	d	e	g	h	i
O	k	l	m	n	o	r	s	t
A	r	s	t	u	v	x	y	z

Hoặc O + 1 = AIR

\* Loại 5x5 + Z

Khóa 52 + Z

Hoặc

Năm năm chung sống lộc  
lừa. Bỏ đi thi thiếu, muốn  
vừa lại dư

	1	2	3	4	5
1	a	b	c	d	e
2	f	g	h	i	j
3	k	l	m	n	o
4	p	q	r	s	t
5	u	v	w	x	y

\* Loại 6 x 6

	1	2	3	4	5	6
1	A	B	C	D	E	F
2	G	H	I	J	K	L
3	M	N	O	P	Q	R
4	S	T	U	V	W	X
5	Y	Z	2	3	4	
6	5	6	7	8	9	0



Lưu ý : Khi giải vấn tụng (đọc) trước, hoành (ngang) sau

**2. Hình khung :**

Hình Khung là loại chữ được biểu diễn bằng hình vẽ, chữ được qui định trong khung nào đó khi viết chỉ việc đánh dấu trên hình khung ấy là người nhận sẽ hiểu.

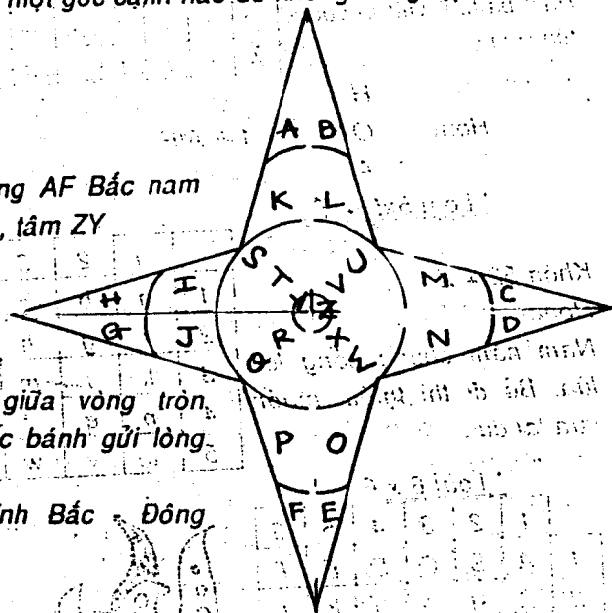
Hình khung có nhiều dạng loại khác nhau, miễn sao khi vẽ tách rời một góc cạnh nào đó không trùng lặp với góc khác.

Thí dụ :

Hình 1

Khóa :

4 phương AF Bắc nam  
Đông Tây CH, tám ZY



Hoặc :

ZY ở giữa vòng tròn  
phần tư chiếc bánh gửi lòng  
bốn phương.

AB chính Bắc - Đông  
thường CD

Bản văn :



Khóa :

Ngôi sao 5 cánh

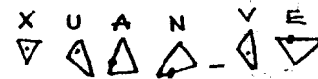
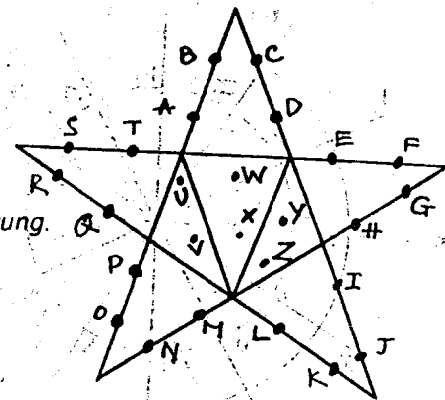
Một nhánh 2 nạng

Trung cang WX ngự

hoặc : Bê xê rê ép ri ca

lọc o rờ ét 6 nạng giữa cung.

Mật thư :



Lưu ý : Khi vẽ hình phải chuẩn xác, nhất là chú ý ngang - dọc - độ nghiêng so với ngôi sao, khi đánh dấu tròn, hình cũng chính xác.

Để phân biệt chữ trên các cánh được đánh dấu ngay trên giòng kẻ, chỉ có 3 ô giữa mới đánh dấu trong lòng ô ấy.

\* Loại vòng tròn : Đồng hồ của Việt

Khoá :

Xem giờ dừng bóng A vô 9  
giờ ca, hát, 3 giờ đé qui, nôi  
đôi A lại anh trong

hoặc : Anh A có cái đồng hồ

Số thời bằng chữ đếm từ 12

Bỏ mở nạng lại theo A

Yêu nhau cho đến mắt lờ hết duyên

(vòng ngoài số của giờ - vòng trong là số phẩy)

\* Mật thư :

6'	4'	12	8	-	7	5
T	R	A			H	È



(Nghĩa là bài hát hoặc thơ từ đâu bài chữ thứ nhất tính là 1 tiếp theo 2, 3 v.v... Cố nhiên chữ ghi vào mặt thư nhưng số chỉ chữ nào cần và có nghĩa cho câu văn và việc mình cần nói thôi) Người nhận tự viết lời (bài ca hay thơ) ấy ra giấy và vừa đếm vừa gạch đi những chữ có số cho. sau đó đọc lại toàn câu ấy, muốn gì ?

b/ Loại đọc xiên, xéo, tròn ốc v.v...

ĐỘI BAN TÌNH LANG  
LÒNG TÔI KHÔNG NẢN  
VÌ TIN Ở BAN  
TÌNH NGHĨA LUN ĐAY

Giải : Đội tôi ở đây

Khoá : 45

(Lưu ý : Khoá lẩn sóng có khi dùng chữ trên sóng. khi ngược lại) Muốn dùng trên thì để : "Hãy cứu với sinh linh"  
Hoặc dưới sóng : "Bèo bọt bỏ đi" v.v....

Hoặc một kiểu khác (trên sóng)

Thí dụ : Một giỏ thả trôi

Khoá

Mật thư : Ta hãy nên quay trở về thôi

Sân trình hiện diện bên trại ông Trưởng

Giải :

Hãy quay về trình diện trại trưởng

\* Loại Mũi tên

Khoá : Đội 1 (nghĩa là chủ Đội thêm 1 chữ theo)

Bản văn

Không đội nào lợi lộc

Nhưng các em có thể

Bảy giờ làm cho ta

Ở trại trên cây cao

Cụm ba hoa lá

Ấy là thủ công hay

Giải : Đội nào

• có thể

làm cho

ở trại

vài ba

thủ công

\* Loại tròn ốc : Theo hình vẽ mà đọc

Khoá : Khởi rộng cộng dài

Tiền ngoài hậu trong = các

Mật thư :

Các và trại cụ dụng

Đôi mang men thuốc đủ

Nhận tha lương thực đây

Lệnh trình diện đội với

các



Giải : Khởi rộng là bắt đầu đọc theo rộng và chờ các tiếp theo đọc chiều dài rồi trước vòng ngoài rồi sau đó vào trong

Các đội nhận lệnh trình diện đội với đầy đủ dụng cụ trại và mang theo lương thực, thuốc men.

\* Loại nói lóng :

Loại này, quá quen Huynh trưởng từ tên tuổi tánh tình từng người trong các Đoàn của mình. Lại cũng có khi dùng chức vụ, hay chức năng tại trại mà lập mật thư.

Loại này không có khoá hoặc dấu gì cả.

Thí dụ Mật thư :

Em hãy gắm suy lại An Sanh

Một, hai, ba đạo ấy che nhanh

Đình tám ngưỡng điện Nga thiên thủy

Có thể thắng hoa đạo trọn lành

Giải : "Em hãy gắm suy" là tạo chú ý, hay cần suy nghĩ, để lại An sanh là lại An San "một, hai, ba đạo ấy che nhanh" là thay vì tuần tự đi từ trạm (đường) 1 đến 3 nay có thể các Đội đi ngược 3 - 1 - 2 hoặc 2 - 3 - 1 v.v...

- Lại câu 3 mục đích ngụ ý đến chi Nga và cuối cùng là hoặc đến anh Thăng cả bài thơ nghe ra như đượm mùi đạo vị cho thêm phần hào hứng.

3 trạm : \* A. San - \* C. Nga - \* A. Thăng.

\* Loại đọc cách chữ :

Loại này cũng như Mẫu tự bỏ vài chữ rồi lấy một chữ.

Có rất nhiều cách

Khóa +1 -2 hoặc "Bước một nhảy hai

Lại rai mà bước"

Mật thư :

Mang phong vũ biểu nhà khí tượng của sáu đội đã mang đến xin được gặp Mai phong thần lặn bốn phương chùa sao bắc

Giải : (như khóa đã cho lấy 1 bỏ 2 - hoặc bước một mà nhảy hai).

"Mang biểu tượng Đội đến gặp thần phương Bắc"

"Hoặc gặp lê bẻ đầu

mỗi xâu 3 lạng"

Mật thư : Có đến đây tìm cho gặp lại thần sáu núi

cao để xin hỏi bảy đường ---

về đến quê cha lập làng ấp.

Giải : Lấp lê bẻ đầu ...

trong câu chữ 1, 3, 5 là

không có nghĩa.

... 1 xâu 3 lạng

tức câu bỏ 3 vậy.

Đến tìm gặp Thần núi

để hỏi đường về quê lập ấp.



#### 4. Morse va Semaphore

- Loại Morse cũng khá nhiều dạng Mật thư như đã nói

Gồm : - Cỏ cây

- Hoa lá

- Nhạc (nốt)

- Số

- Chữ

- Núi đồi

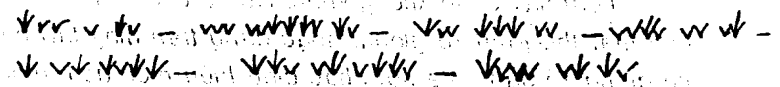
- Biểu tâm đồ

- Ngang dọc

\* Loại cỏ cây

Khóa : Cỏ đại cục tròn

thêm lá non cục gạch



Mật thư :

Giải : Cỏ đại loại 2 lá cục tròn = •

thêm lá non giữa là gạch = —

(Loại này dù không khóa cũng dễ nhận biết, nói chung tất cả dấu hiệu biểu hiện văn morse như đã nói là chỉ có 2 loại nên nhìn vào là biết ngay).

"Đến sườn đồi phía tây gặp bạn"

Lưu ý : Có khi cỏ giống nhau, chỉ khác là lá nhìn về một phía nào là tè hoặc ngược lại v.v...

\* Loại hoa lá :

Khóa : Nhị hoa chấm nhỏ mà thơm.

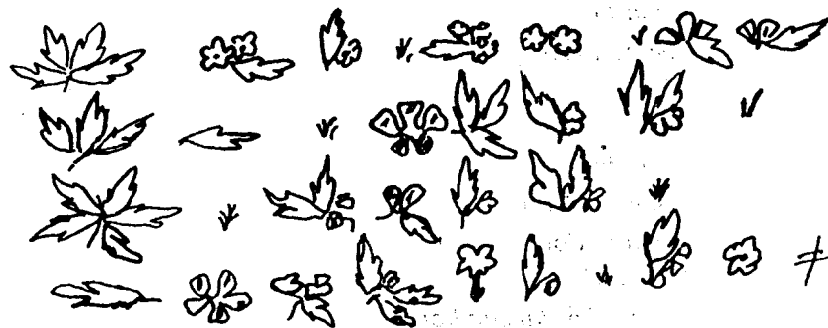
Giải : Nhị hoa chấm (•) vậy lá là tè

"Chuẩn bị vượt sông, không dùng thuyền bè"

Lưu ý :

Có thể thay hoa bằng cánh hoa cũng khi thay hoa trái bằng hoa lá. làm thế nào để các ký hiệu cho một mẫu tự được chụm với nhau.





\* Loại nốt nhạc - dòng nhạc :

Loại này cũng không khác. Nó có các nhược điểm, khi cho mật thư phải kẻ giòng, hoặc dùng trên giấy tập học trò có giòng kẻ sẵn - Vẽ nốt nhạc biểu hiệu móc đơn, móc kép và nốt trắng đen mà không dùng kẻ dòng.

Cách khác phải kẻ dòng, từ (la) trở lên và từ (sol) trở xuống.

Trang 141

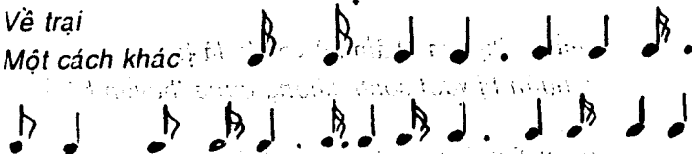
Khóa **la** lên nhạc khúc cho tròn



Giải : La lên (từ nốt la trở lên cho tròn (•) là tích - từ sol trở xuống là

Về trại

Một cách khác :



Dừng trại

\* Loại số chẵn lẻ :

- Khóa : Một ba năm bảy tròn vo

Hai tư sáu tám quan to gây dài

- Mật thư : 3510320114 2173021 5543013204

201301043 321503085 6370246015

- Giải : 1,3,5,7,9 tròn vo (•) tích. 2,3,6,8 gây dài (-)

Sau 3 phút tiến lên đôi

\* Một dạng khác của chữ chia một mẫu tư ra 2 chữ khác :

Thí dụ : K' = TA hoặc Nt chẳng hạn

Khóa A = et

Z = Ge

- Mật thư : Te se mt, ai é it,

T' eo ea, ge mt te, mi ea te

tn, ke eą, Mi ee, ot ea nm é te

- Giải Chữ nào có 4 hoặc 3 ký

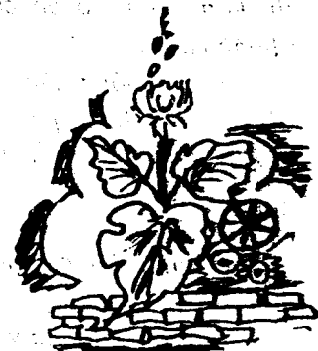
hiệu thì biến 2 chữ được.

Riêng E và T thì phải đánh

dấu phẩy lên phía trên.

"Nhớ lều, thu dọn dụng cụ, zi

chuyên"



\* Chữ cao thấp dị biệt :

- Mật thư : Lés unt qu, tke - eter u

sep - fels kgl yz - y klp es - tes fbl ar -

Jets usl ghf le ths - unes tij eflr #

- Giải : "cao thấp dị biệt" nhưng

chữ a c e l o n m u w v x là thấp (•)

tích.

Những chữ B d J g f h k l p q t y z

là cao (-) tề.

- Dung lều, cơm tời. Đòi trường

hop

- Dạng núi đôi: không khóa.

- Mật thư:

Một dãy chữ cái viết theo hình dáng của dãy núi đôi.

- Giải: Chuẩn bị đơn trả trường.

Trang 143

- Dạng tung hoành

- Mật thư

Loại này chỉ dùng 2 nét

một đứng một nằm. Cũng loại này biến ra 2 dạng nữa khi sọc nằm cho tẻ (có thể đổi là tích) kèm thêm số để chỉ số tẻ hoặc tích.

Thí dụ:  $\begin{matrix} \text{L} & \text{L} & \text{L} \\ \text{L} & \text{L} & \text{L} \end{matrix}$ ,  $\begin{matrix} \text{L} & \text{L} & \text{L} \\ \text{L} & \text{L} & \text{L} \end{matrix}$ ,  $\begin{matrix} \text{L} & \text{L} & \text{L} \\ \text{L} & \text{L} & \text{L} \end{matrix}$

dạng chồng lên nhau.

Thí dụ: O = hoặc phẩy xiên

chữ có, tẻ tích xen kẽ thi

giữ nguyên

- Giải: "Bác câu qua rạch xóm đông kẻ hoạch như cũ"

- Dạng kèm số

Dạng 2 nét tung và hoành phải sát nhau tạo thành góc vuông không được rời. Trường hợp chữ có 2 ký hiệu, một trong ký hiệu nhiều hơn thì khi tạo nét đầu kèm theo số tiếp.

Thí dụ: B = L3, V = C = LL và cố nhiên chữ ký như ET phải giữ nguyên E - T / v.v.

- Khóa: L2 = G, +2 = L

- Mật thư:

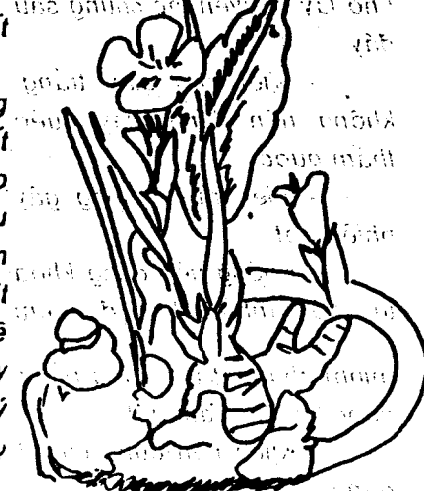
1 L2 L3, L14 2 L2 L3, L1 L2

L3 L, L2 L3, L1 L2 L3

Loại này viết từ M 2  
giao là chỉ yên (đ)

- Giải: " Trước khi xuất  
phát đến gặp nhà làng"

- Lưu ý: Trong dạng Minse người ta biến cái rất nhiều dạng. Nhưng làm sao đừng tạo những rác rưởi nhiều để bị nhầm lẫn. Vì trong biến cái mà các ký hiệu chẳng chịt thì trong lúc chơi với và sẽ gặp nhiều trở ngại. ( Ở đây tạm gán lại 3 phần - phần ký hiệu kèm chữ - phần tọa độ xy - phần a - ab B = ba3)



- Dạng biểu tâm đồ

Loại này nét nào xa đường kẻ viết bất luận trên hay dưới là tẻ (hoặc ngược lại) và gán thì tích.

- Khóa: Tím là tọa ra

Nhịp cả Tọa ra

nhịp ngắn số 0 (không lộ)

- Mật thư:

Thí dụ:  $\begin{matrix} \text{L} & \text{L} & \text{L} \\ \text{L} & \text{L} & \text{L} \end{matrix}$

Thí dụ:  $\begin{matrix} \text{L} & \text{L} & \text{L} \\ \text{L} & \text{L} & \text{L} \end{matrix}$

Thí dụ:  $\begin{matrix} \text{L} & \text{L} & \text{L} \\ \text{L} & \text{L} & \text{L} \end{matrix}$

- Giải: " Đến xa lộ chờ gặp Hác báo cùng lên đường"

### 5. Mật thư hóa học :

Loại này khi sử dụng  
nhiều lấy nguyên tắc chung sau  
đây:

Viết trên giấy trắng,  
không nên dùng giấy quéo  
thấm nước.

Viết tránh không gây  
nhiều nét.

Không nên dùng khóa  
luy tiến (nhằm tránh dân em  
minh) như mật thư dùng băng  
nước lại ghi "Cấm ướt".

Khóa nên dùng chọ 2  
dạng :

1. Dạng để dút khoát  
nước hoặc lửa, bỏ lên lá gạo.

2. Dạng khá hơn khi họ  
biết dạng nào phản ứng với  
loại nào, thì nên ghi mảnh  
loại nước trái cây nào đó, họ  
biết phải phản ứng với cái gì  
khi gặp vật gì là được.

#### Các loại thuốc dùng

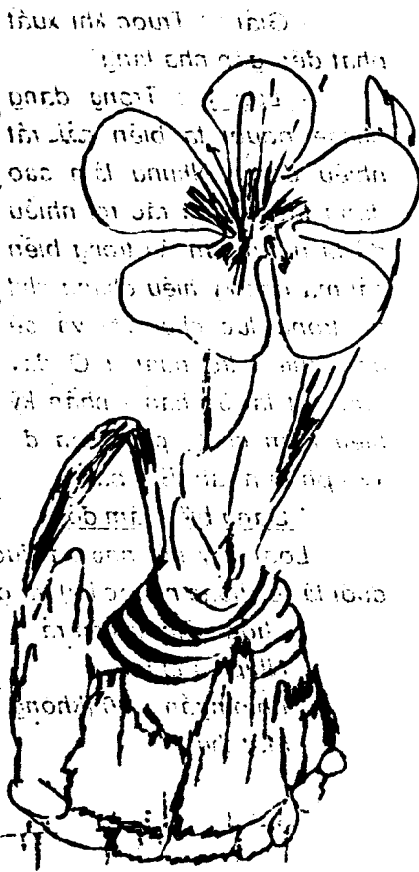
##### 1. Nước trái cây :

Dùng nước trái cây như chanh, hành, hạnh đào, lá  
trầu ...v viết rồi đem phơi khô.

- Giải : Đem hơ lửa. Chữ viết sẽ hiện lên màu nâu  
(chanh), đen sẽ là (hành), xanh lá cây (hạnh đào) lá trầu  
xanh lơ.

2. Xà phòng : Loại cục (miếng) cắt thời nhỏ phơi khô,  
khi viết trực tiếp lên giấy là đem đi dùng ngay.

Loại xà bông nước thì  
lấy miếng nhỏ xà bông nhỏ.



bỏ vào và cho ít nước khi bị  
hòa tan lấy viết hoặc tẩm  
chấm vào viết lên giấy, đem  
phơi khô.

- Giải : Đem mật thu  
nhúng nước.

##### 3. Đèn cây :

Lấy đèn cây viết lên  
giấy, xong

- Giải : lấy tàn thuốc lá hoặc tro bếp một ít bỏ lên  
dùng tay chà xát mạnh chữ sẽ hiện ra, có thể hơ lửa.

##### 4. Mủ cây xương rồng thêm vài giọt nước chanh

hòa hai thứ vào rồi viết.

Giải : Mật thư được đánh dấu mặt trái mặt phải và chỉ  
úp mặt cần dùng lên mặt nước.

##### 5. Phèn chua :

Phèn chua hòa tan đậm đặc trong nước rồi viết có thể  
nhúng phèn chua rồi viết nhưng coi chừng không đều nét  
nên khi đem hơ không rõ,

Giải : hơ lửa.

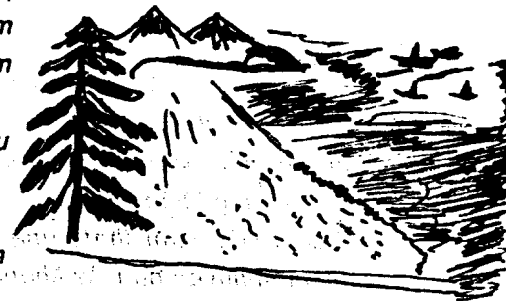
##### 6. Nước cơm hay nước cháo loãng :

Dùng nước cơm hay nước cháo loãng nóng bôi kín lên  
mặt giấy, lấy bút chì viết để khô.

Giải : Dùng TEINTURE DIODE bôi lên sẽ đọc.

7. Chanh : Nước chanh để lâu ta thấy có rắng màu  
vàng trên mặt, dùng tẩm nhúng nước ấy viết một thư.

Giải : Up lên mặt nước ..



IV. KẾT:

A. Tiên đây là những điều hết sức cơ bản. Nhưng nếu người hướng dẫn nắm vững thì có thể sáng tạo thêm không biết bao nhiêu dạng khác nữa.

- Ngoài việc nắm thật vững ra bạn còn phải thực hành nhiều nhiều nữa. Vì không có sách vở nào dạy hơn là dạy với kinh nghiệm của bản thân thực nghiệm.
- Hãy lượng giá trình độ của đối tượng được chơi rồi thảo một thư cho hợp với trình độ thì cuộc chơi mới hào hứng, đạt kết quả. Được ích lợi gì, khi các em chán nản, thiếu tự tin bởi một thư hóc búa. Rồi lại thêm mất thời giờ đến rĩ tại một buổi còn gì là ý nghĩa.
- Cũng chớ ra quá dễ, họ sẽ xem thường kiểu ngạo cũng từ điểm nhỏ này.
- Ghi vào sổ tay những dữ kiện cuộc chơi, những điều phát hiện được, ưu khuyết, các hiện tượng, tâm lý ở trẻ.

B. Những gì đã đưa vào chương trình giảng dạy là nó đều đóng một vai trò quan yếu cả. Vì vậy phải chơi hết mình, phải thật sự hòa nhập vào cuộc chơi, phải đổ mồ hôi mới vận dụng trí tuệ không uống, không được đoán mò, dựa khi thật sự mình chưa nắm rõ.

Trong chơi phải tự trọng, nhân nại, nhanh nhẹn, hướng thượng, nếu cao tình thân đồng đội.

MẬT THƯ KHÔNG CÓ CHIA KHÓA  
VẬN DỤNG TRÍ TUỆ

- Với một số kiến thức về vật tư, các em có thể giải được dễ dàng những mật thư không có ghi khóa giải nếu thấy dạng quen thuộc.

Thi dụ: aaab - a-a-abaa    b - aba-ab-aa-aaab  
Ta đoán là a tích b, ta giải được chữ "về trại".  
Hoặc là: ĐEO SOI KIM BỎI CỎI CÂY MYU.

Ta thấy mật thư được tạo bởi các nhóm 3 và có thể có nhiều chữ giả nên người viết mới ráp thành chữ vừa có vẻ như có nghĩa lại vừa ngộ nghĩnh.

- Với nhóm 3 đều đặn, ta hãy nghĩ đến loại "Con người quý nhất ở tâm lòng trung thực", ta giải thử và được "ĐÔI Ở ĐÂY" (lòng trung thực = chữ thực ở giữa).

- Ta hãy nói đến một thí dụ khó hơn, trong đó người giải phải có sự quan sát, nhận xét, tư duy toán học và phải vững về ngôn ngữ nữa.

Xét mật thư sau:  
SU-SU-CU    TC-ST-ST-OC    CO-TS-OT-TO-OU-CC-UU  
SU-SU-OT-OT-OU-CC    SO-CO-CU-OU-UU  
UT-UO-SS-TO-OO    OO-ST-UT-UU    CC-OT-OT-SC-UU  
SC-SS-SS-TT    SU-SU-CU-ST-ST-US-TC  
SC-OT-UU    UC-TS-SS-OC

Ta thấy chữ SU được viết đôi thành SU-SU trong các chữ thứ 1, 4, 10; các chữ OT, ST, SS được đôi thành CT, CT-ST-ST và SS-SS trong các chữ 2, 4, 8, 9, 10.

Như vậy 4 loại trên sẽ là aa = á, dd = đ, ee = ê, hay oo = ô.

Chữ thứ 10 có SU -SU rồi cách 1 chữ lại đến ST-ST nên SU-SU không thể là nguyên âm => SU-SU = dd = đ.

Vậy chữ thứ 1 sẽ là đ, đư hoặc đy (vô nghĩa) (vì 3 nguyên âm á, ê, ô đã lọt vào 3 cách: OT, ST, SS).

Chữ thứ 3 chò thất từ nguyên âm OT (á, ê, ô chưa biết) đến cuối còn những 4 mã, nếu trừ 1 mã đầu cũng còn 3, với

2 mã phụ âm thì TO cũng không thể là nguyên âm i hay u gì được.

Như vậy TO phải là dấu râu (của ã hoặc ơ).

Chữ thứ 6 cho thấy SS cũng nhận TO theo liền vậy SS và OT đều không phải chữ e  $\Rightarrow$  ST = e, ST-ST = ê..

Điều này xác định chữ "cu" trong chữ thứ 10 là l vì đi-- còn được chớ đưê-- thì vô nghĩa.

Chữ thứ nhất là Đ, chữ thứ hai là -ê- có thể là "vê", như vậy TC khi xuất hiện ở cuối chữ thứ 10 là v = dấu nặng.

Chữ thứ 3 có nguyên âm ã hoặc ơ (do OT-TO), lại đứng trước 2 nguyên âm, thêm 1 dấu, và đứng sau 2 mẫu tự. nên có thể là "hướng" hoặc "thẳng" (nghe không xuôi tai lắm).

Nhìn sang chữ thứ năm ta thấy CO đứng vào vị trí 2 nên CO không thể là "T" mà là "H".

Tiếp tục suy ra chữ thứ tư là "ĐÔNG", (2 chữ NG phụ hợp với chữ thứ 3 "HƯỚNG").

Chữ thứ năm đã là "-HIN" nên dễ dàng suy ra SO = C (chín).

Bản văn đã thành...  
ĐI VỀ HƯỚNG ĐÔNG CHÍN -/A- -/E/-, GÓC CA  
ĐIỆ/- CÓ -/UA...

Các chữ thiếu có thể đoán tiếp là "CÂY ĐIỆP", "TRĂM MÉT" (M và T xuất hiện 2 lần trong 2 chữ này ở vị trí phù hợp với ước đoán).

Chữ cuối là "QUA" (một mật thư nữa hay một món gì đó).

\* Mật thư trên chính ra có chìa khóa là "SCOUT xếp hàng ngang dọc, dư 1 người thì bỏ" vì vậy SS = A, SC = B, SO = C ... CS = F v.v...

\* Mật thư loại không-chìa, càng dài lại càng dễ nhận xét, suy luận, kiểm chứng để nhận hoặc loại bỏ một giả thuyết.

\* Trong các truyện trinh thám, người giải phải tìm tòi vì mật thư đúng là "mật", không cho biết cách giải.

Thí dụ, trong truyện "Con bọ vàng" của Edgar Poe, từ chữ ký tên là hình con dế con; đoán là Kid, đoán là thứ dùng Anh ngữ, vậy mã hiệu xuất hiện nhiều nhất là chữ E, chữ xuất hiện nhiều nhất trong bất kỳ đoạn văn thư nào dùng Anh ngữ.

Trong truyện "Những hình người nhảy múa" (mật thư được viết dưới dạng các hình nhân khác tư thế) tác giả Arthur C. Doyle đã cho thám tử Sherlock Holmes cũng nhận xét suy đoán như trong "Con bọ vàng" hoặc ... như thí dụ của ta

Có khi những chữ viết sử dụng có thể viết hơi leo lắt hoặc hơi lạ, hoặc là nội dung trực trặc kỳ

Cung văn thí dụ trong ruyện, ta có "Phong phóng viên" (tác giả Thế Lữ) tìm ra những chữ thật sự nhờ quan sát hình thức chữ viết.

Ngược lại, tác giả của "Đường lên núi Thiên Mã" đã cho nhân vật lưu ý đến những chữ kỳ cục

"Bài từ thói xấu tất hự,

Mới hay còn lắm công phụ trệu lằm ..."

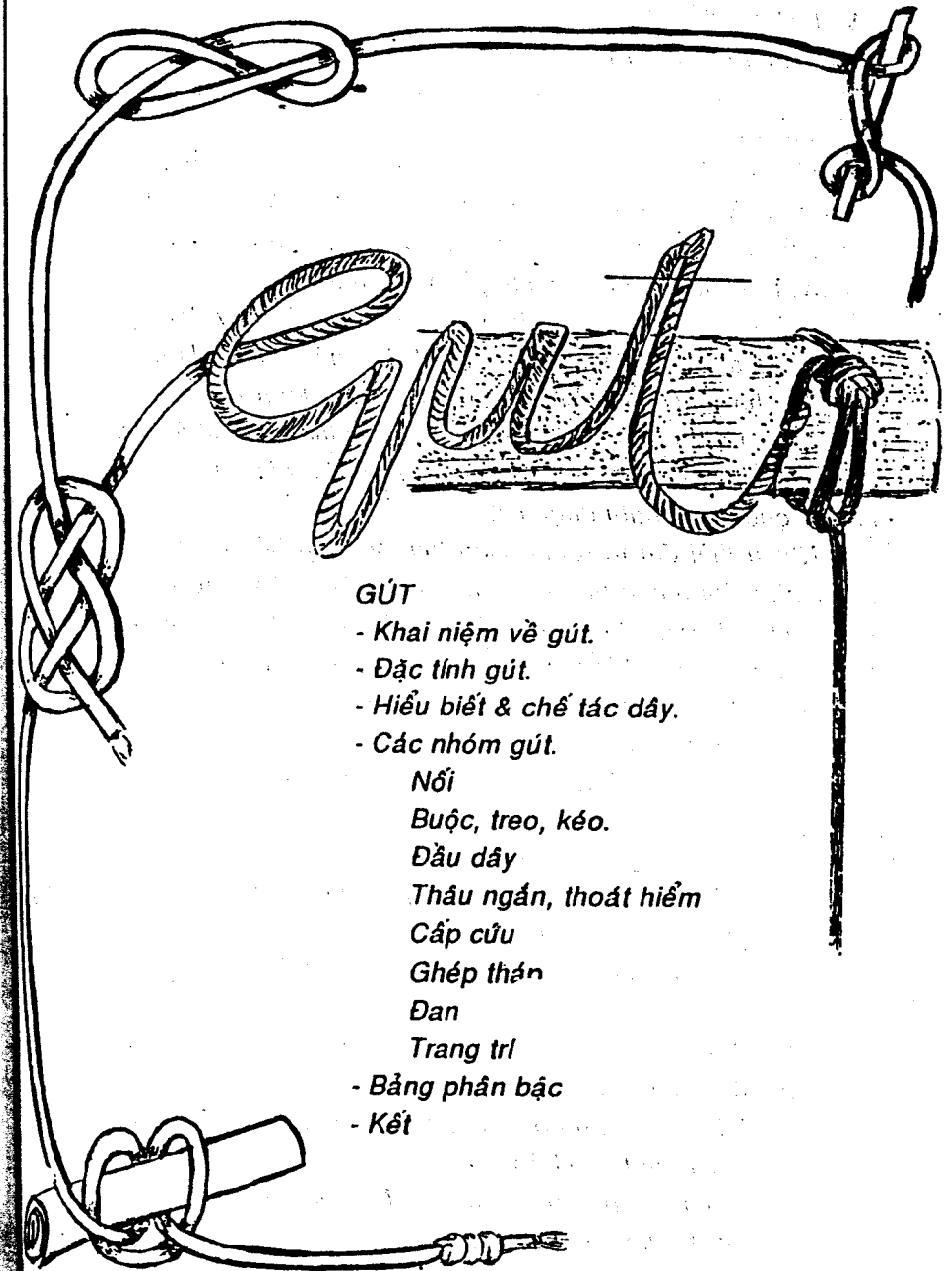
Tại sao lại bài từ mà không bài từ? Trệu lằm là cái nghĩa gì? Chú trọng vào 2 chữ đầu câu 6, 2 chữ cuối câu 8, rồi lại lần mò ngược xuôi để tìm được bài-từ = tài - trệu-lằm = liệu và tiếp tục các câu dưới...

\* Mật thư loại này sau khi hướng dẫn một số thí dụ, phải qua đó nhận xét xem các em có nắm được vấn đề, có đủ trình độ lý luận, đại giá thuyết, có biết kiểm chứng hay không. Với trình độ cấp III trở lên mà được hướng dẫn rõ ràng, dễ hiểu thì các em có thể làm quen dần với mật thư loại này từ dễ đến khó.

Như vậy, khi muốn chơi mật thư loại này phải biết chắc đối tượng và vấn cần thiết đưa cho người khác giải thử để tránh chủ quan quá khó mà tưởng là dễ.

\* Khi đã biết chơi mật thư này, các em sẽ thấy hào hứng vô cùng vì con đường do chính mình khai phá bằng trí tuệ bản thân, không có bất cứ sự giúp đỡ nào.

\* Luyện giải mật thư loại này, giúp các em phát triển tư duy toán học, nhờ đó sẽ giải được nhiều bài toán trong nhà trường cũng như ở ngoài.



#### GÚT

- Khai niệm về gút.
- Đặc tính gút.
- Hiểu biết & chế tác dây.
- Các nhóm gút.

Nối

Buộc, treo, kéo.

Đầu dây

Thấu ngăn, thoát hiểm

Cấp cứu

Ghép thân

Đan

Trang trí

- Bảng phân bậc

- Kết